

TRUYỆN KIỀU TRONG CA DAO NAM BỘ

Trần Thanh Tuấn

Tuyệt tác Truyện Kiều của Nguyễn Du có ảnh hưởng từ văn học dân gian là việc không cần phải bàn thêm. Bởi chính Nguyễn Du đã từng nói trong bài thơ **Thanh minh ngẫu hứng**: “*Thôn ca sơ học tang ma ngữ*” (Câu hát thôn dã giúp ta hiểu được tiếng nói của kẻ trồng gai, trồng dâu). Tuy nhiên, chính Truyện Kiều, với sự lan tỏa mạnh mẽ của nó đã trở thành “điển cố” trong các tác phẩm văn học dân gian. Ca dao Nam Bộ cũng đã có sự tiếp nhận Truyện Kiều nhằm biểu đạt những sắc độ tình cảm trong mảng ca dao yêu thương tình nghĩa.

1. Truyện Kiều trong các công trình sưu tầm ca dao Nam Bộ

Khi tiếp cận ca dao Nam Bộ, một điều dễ nhận thấy rằng, bên cạnh điển cố từ thi liệu trong văn học Trung Quốc, những bài ca dao của vùng đất mới này còn vận dụng điển cố từ thi liệu văn liệu của văn học Việt Nam. Chúng tôi thống kê trên hai công trình sưu tầm ca dao: **Ca dao dân ca Nam Bộ** (Bảo Định Giang - Nguyễn Tấn Phát - Trần Tấn Vĩnh - Bùi Mạnh Nhị, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1984) và **Văn học dân gian Đồng bằng sông Cửu Long** (NXB Giáo dục, 1999 - Khoa Ngữ văn ĐH Cần Thơ).

S T T	Tên tác phẩm	Tần suất xuất hiện
1	<i>Tuồng San hậu</i>	1
2	<i>Truyện Lục Vân Tiên</i>	8
3	<i>Truyện Kiều</i>	5
4	<i>Truyện Bạch Viên - Tôn Các</i>	2
5	<i>Truyện thơ Nhị độ mai</i>	1
6	<i>Truyện thơ Thầy Thông Chánh</i>	1

Bảng kê tần suất xuất hiện của các điển cố được rút ra từ văn học Việt Nam trong công trình **Ca dao dân ca Nam Bộ** của nhóm tác giả Bảo Định Giang - Nguyễn Tấn Phát - Trần Tấn Vĩnh - Bùi Mạnh Nhị (NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1984)

S T T	Tên tác phẩm	Tần suất xuất hiện
2	<i>Truyện Lục Vân Tiên</i>	4
3	<i>Truyện Kiều</i>	3
6	<i>Truyện thơ Thầy Thông Chánh</i>	1

Bảng kê tần suất xuất hiện của các điển cố được rút ra từ văn học Việt Nam trong công trình **Văn học dân gian Đồng bằng sông Cửu Long**, Khoa Ngữ văn ĐH Cần Thơ (NXB Giáo dục, 1999)

Quan sát hai bảng kê tần suất xuất hiện của các điển cố được rút ra từ văn học Việt Nam chúng ta dễ dàng nhận

thấy: hai tác phẩm được nhắc đến nhiều nhất trong ca dao Nam Bộ là hai truyện thơ Nôm nổi tiếng của văn chương cổ điển dân tộc: **Truyện Lục Vân Tiên** của Nguyễn Đình Chiểu và **Truyện Kiều** của Nguyễn Du.

2. **Truyện Kiều và tâm trạng tương tư trong ca dao Nam Bộ**

Tâm trạng tương tư là trạng thái tâm lí mang tính phổ quát của đôi lứa yêu nhau nhưng vì lí do gì đó không được gần nhau. Sau khi dấn thân vào chốn bình kháng, dù quyết đem cái chết để không phải trở thành kĩ nữ và được Tú Bà nhượng bộ đưa ra lầu Ngưng Bích để chờ ngày gả chồng nhưng nỗi nhớ gia đình và nỗi nhớ Kim Trọng luôn luôn giày vò tâm trí Thúy Kiều. Nhớ về Kim Trọng, những hồi ức đẹp nhất trong đêm thề nguyện hiện về và cả sự mặc cảm:

*Tưởng người dưới nguyệt chén đồng
Tin sương luống những rày trông mai chờ
Bên trời góc bể bơ vơ*

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai?

Có thể nói đồng cảm với cảnh huống ấy, người bình dân ở Ba Tri (Bến Tre) đã bộc bạch:

*Sông Tiền cá lội xòe vì,
Chị Thúy Kiều sầu anh Kim Trọng
tỉ như em sầu chàng.*

Trong bài ca dao nhắc đến hai nhân vật: Thúy Kiều - Kim Trọng, hai nhân vật chính trong **Truyện Kiều** của đại thi hào Nguyễn Du. Cái đáng yêu, hồn nhiên của bài ca dao là người bình dân đã biến Thúy Kiều - Kim Trọng thành *chị Thúy Kiều, anh Kim Trọng* tạo nên sự gần gũi, thân tình. Nhân vật văn học như đã bước ra khỏi tác phẩm để có một đời sống mới. Ở đây, nhân vật trữ tình lấy nỗi sầu nhớ nhung của Thúy Kiều đối với Kim Trọng để so sánh với nỗi nhớ của mình đối với người yêu là một

so sánh “đắt” và cũng cho thấy nhân vật trữ tình rất hiểu **Truyện Kiều**. Hơn thế nữa ta còn thấy người bình dân có cái nhìn đầy thiện cảm đối với mối tình của “*Người quốc sắc, kẻ thiên tài*”.

Rất khác với định kiến hẹp hòi của nhiều nhà Nho đương thời “*Làm trai đùng đọc Phan Trần - Làm thân con gái chớ kể Thúy Vân Thúy Kiều*”, ở một bài ca dao khác, người con gái Nam Bộ đã so sánh mình như nàng Kiều:

*Em đây vốn thật nàng Kiều,
Chờ chàng Kim Trọng sớm chiều bấy lâu.*

Người con gái tự ví mình như nàng Kiều mong chờ gặp được người tri âm tri kỉ như là Kim Trọng để trao thân gửi phận. Bài ca dao thể hiện sự mến mộ tính cách của nàng Kiều của người bình dân. Đây là sự nhất quán trong sự tiếp nhận **Truyện Kiều** của giới bình dân. Khác hẳn sự tiếp nhận mang tính chất “*lưỡng phân*” của giới trí thức. Phải chăng chính vẻ đẹp tâm hồn của nàng Kiều cùng với sự táo bạo trong việc hướng đến tình yêu tự do có nhiều điểm tương đồng với tính cách phóng khoáng của người phụ nữ Nam Bộ (Được minh chứng qua nhiều bài ca dao khác)?

Nếu bài ca dao trên người con gái tự ví mình như Thúy Kiều thì bài ca dao sau, chàng trai đã tự ví mình như chàng Kim Trọng:

*Trọng xa Kiều hoài vọng tư lương,
Tui tui xa người nghĩa, vọng bốn
phương loan phòng.*

*Đêm khuya nước mắt rờn rờn,
Vì tui nhớ chữ loan phòng còn xa.
Làm sao hiệp mặt đôi ta,
Đặng tui báo hiếu mẹ cha bên mình.*

Chàng trai canh cánh nỗi niềm tương tư “*Đêm khuya nước mắt rờn rờn*” khi nghĩ về ngày hiệp đôi còn xa. Chàng trai mong muốn sớm được nên đôi để anh

có thể giúp “người nghĩa” báo hiếu mẹ cha. Tấm lòng chân thành của chàng trai chắc chắn sẽ lay động được tâm tư tình cảm cô gái. Đặc biệt cách gọi tên nhân vật đã được “Nam Bộ hóa” sâu sắc. Từ danh xưng Kim Trọng thành Trọng và Thúy Kiều thành Kiều trong lối diễn đạt đậm chất phương Nam “*Trọng xa Kiều hoài vọng tư lương/ Từ tui xa người nghĩa, vọng bốn phương loan phòng*”.

3. Truyện Kiều và những cuộc chia li trong ca dao Nam Bộ

Có thể nói Truyện Kiều là tác phẩm dung chứa nhiều đề tài. Trong số những đề tài ấy, ca dao Nam Bộ chú ý khai thác mối tình Kim - Kiều, nội dung nổi bật của mô típ “Tài tử - giai nhân” thường thấy trong truyện thơ Nôm. Trong Truyện Kiều có ba cuộc chia li mà sau mỗi lần chia li ấy lại khiến cho cuộc đời Kiều có nhiều biến động lớn lao. Kiều chia tay Kim Trọng để rồi phải hi sinh thân mình cứu cha cứu em khỏi cơn gia biến. Kiều chia tay Thúc sinh để rồi rơi vào bàn tay hờn ghen cay nghiệt của Hoạn Thư. Kiều chia tay Từ Hải trong cảnh tử biệt sinh li để rồi phải trầm mình xuống dòng Tiền Đường oan nghiệt. Trong số ba cuộc chia li ấy, tác giả dân gian chú ý nhiều hơn cả đến cuộc chia li giữa Kim Trọng và Thúy Kiều. Ca dao vùng Ba Thê - Thoại Sơn (An Giang) đã có những hình ảnh so sánh sinh động

*Anh xa em như bướm xa hoa,
Như Thúy Kiều xa Kim Trọng, Bá Nha
xa Tử Kỳ.*

Trong bài ca dao trên, chúng tôi nhận thấy một hiện tượng đó là có một số ít bài ca dao có sự kết hợp cả điển cố Việt Nam và Trung Quốc trong cùng một văn bản. Hiện tượng này hiếm gặp trong ca dao ở các vùng miền khác. Trong bài ca dao này ta thấy trong câu thứ hai có hai

điển cố, một có xuất xứ từ *Truyện Kiều* của Nguyễn Du và một xuất xứ thường gặp trong văn học cổ điển Trung Quốc, điển tích Bá Nha - Tử Kỳ.

Nhưng ở đây một trong hai điển tích đã được cải biên. Điển tích Bá Nha - Tử Kỳ vốn đề cập đến tình bạn tri kỉ tri âm. Thế nhưng ở đây lại được chuyển nghĩa thành tình yêu đôi lứa.

*- Em như nút, anh như khuy
Như Thúy Kiều với Kim Trọng biệt li sao đành*

*- Sông Tiền mới thả lưới xuôi,
Thúy Kiều xa Kim Trọng như tui xa mình.*

Những bài ca dao tiếp theo cũng có cùng chung thủ pháp so sánh: *Anh xa em (hoặc Em xa anh) [như] Kim Trọng xa Thúy Kiều* (Hoặc *Thúy Kiều xa Kim Trọng*) nhằm diễn tả nỗi sầu muộn khi phải li biệt. Vậy nên vấn đề đặt ra ở đây là chủ thể phát ngôn lẫn người tiếp nhận phải gặp nhau ở chỗ hiểu rõ Truyện Kiều và mối tình Kim - Kiều mới có thể lĩnh hội hàm ý sâu xa của phát ngôn.

Trong Truyện Kiều có trường đoạn Nguyễn Du đã miêu tả cuộc chia tay của Kim - Kiều. Sau ngày nguyện ước dưới vầng trăng tròn vằng vặc Kim Trọng nhận được tin thúc phụ từ trần nên cha mẹ gọi về quê hộ tang. Kim Trọng đau đớn tạm biệt Thúy Kiều. Chàng nhắc lại lời thề nguyện và hứa sẽ thủy chung với Kiều suốt đời: *Trăng thề còn đó tro tro/ Dám xa xôi mặt mà thua thốt lòng*”. Chàng còn mong Thúy Kiều hãy giữ vẹn lòng thủy chung: *Gìn vàng giữ ngọc cho hay/ Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời*”. Nàng Kiều “*Tai nghe ruột rối bời bời*” ngậm ngùi than thở: *Ông tơ ghét bỏ chi nhau/ Chuta vui sum họp đã sầu chia phôi!*”. Rồi nàng hứa với Kim Trọng: *Cùng nhau trót đã nặng lời/ Dầu thay mái tóc dám đời lòng tơ*”.

Nàng cũng không quên động viên người đi xa: “Còn non còn nước còn dài/ Còn về còn nhớ đến người hôm nay”. Đôi trai gái khóc lóc bịn rịn dùng dằng không nỡ chia tay: “Ngại ngừng một bước một xa/ Một lời trân trọng châu sa mấy hàng”. Dù quyến luyến nhau bao nhiêu thì hai kẻ yêu nhau cuối cùng cũng phải gạt lệ biệt ly: “Buộc yên quải gánh vội vàng/ Mỗi sầu sẻ nửa bước đường chia hai”.

Trong kho tàng ca dao Nam Bộ còn có bài ca dao thú vị:

*Đường Sài Gòn trơn như mỡ,
Dang tay đưa bạn lên đường,
Gá duyên để đó, khác chi Kim Trọng
về để lại khúc đoạn trường cho Kiều nương.*

Từ không gian cách biệt trong Truyện Kiều, tác giả bình dân đã liên tưởng đến không gian cách biệt trong đời thực: *Đường Sài Gòn trơn như mỡ/ Cát núi Sập lạnh như gương.*

4. Ca dao Nam Bộ và mối tình chung thủy Kim - Kiều

Nếu như các nhà nho cực đoan có cái nhìn thiếu thiện cảm với Thúy Kiều:

*Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm.
Bán mình trong bấy nhiêu năm,
Đố đem chữ hiếu mà làm được ai!
Nghĩ đời mà ngán cho đời.*

(Vịnh Thúy Kiều - Nguyễn Công Trứ)

Thế nhưng trong các bài ca dao Nam Bộ, người bình dân vẫn lấy tình yêu Kim Kiều làm chủ đề phản ánh nhưng được thể hiện với thái độ hâm mộ và trân trọng như là hình mẫu lý tưởng của những mối tình.

*Bạc với vàng còn đeo còn đỡ
Hai đứa mình còn nhớ thương nhiều
Nghe tiếng em, anh muốn như Kim
Trọng thương Thúy Kiều thuở xưa.*

Và để khẳng định tình nghĩa thủy chung, người bình dân Nam Bộ đã viện dẫn tình yêu Kim - Kiều như một chuẩn mực:

*Con gái bên Đông, có chồng bên Tống,
Tay cầm dùi trống, tay khảy đàn Liêu,
Lòng dặn lòng ai đừng xiêu,
Cũng như Kim Trọng Thúy Kiều thuở xưa.*

Thậm chí từ chuẩn mực ấy, họ còn nâng tình cảm của mình lên trên cả tình cảm Kim - Kiều như một hình thức của lối thậm xưng:

*Đũa vàng động xuống mâm son,
So qua với bậu nghĩa hơn Kim Kiều.*

Có thể vì lí tưởng hóa tình yêu Kim Kiều mà người bình dân Nam Bộ có cái nhìn ác cảm với Sở Khanh, một tên lợi dụng tình cảm của người phụ nữ nhẹ dạ và Thúc Sinh một người chồng nhu nhược không đủ sức bảo vệ tình yêu:

*Nữ: Thân em mỏng mảnh,
Quê cảnh lạnh lùng,
Thuyền duyên mong sánh anh hùng,
Lại e như Kiều nợ bạn cùng Thúc Sinh.*

*Nam: Cái lòng qua chắc thật,
Không phải bạc phong lưu,
Dốc cho trọn chữ hảo cừu,
Tỉ như chàng Kim Trọng, không đờ
Sở Khanh.*

Trong bài ca dao người con gái sợ gặp phải dạng người yếu đuối như Thúc Sinh, chàng trai đã lấy Kim Trọng là hình mẫu lí tưởng nhằm làm người con gái yên tâm. Đồng thời cũng đã kịch liệt phê phán Sở Khanh qua cách nói “đờ Sở Khanh”. Thúc Sinh, Kim Trọng, Sở Khanh là những những kiểu mẫu đàn ông khác nhau trong *Truyện Kiều*, mỗi người một tính cách, một lối sống, một cách hành xử với phụ nữ không giống nhau. Bằng cách so sánh mình với chàng Kim, người con trai đã nói lên tiếng lòng của mình, ước nguyện giao kết duyên ương với người con gái bằng một tình yêu trong sáng theo lễ giáo nho phong, tri âm tri kỷ, thủy chung son sắt của bậc giai nhân tài tử.